TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P1**

Bản án số: 56/2022/HS-PT
Ngày: 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với Hội đồng xét xử P1 thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu và bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử P1 thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn D và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình G1, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1.Vũ Văn D, sinh năm 1993 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Văn L1, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1974. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/5/2012 bị Công an huyện Bình G1 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau. Ngày 04/6/2012, D chấp hành quyết định; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

2.Vũ Bá Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Bá Đ1, đã chết và bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1960. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1995 (đã ly

hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đức Đ2, sinh năm 1991 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Đức M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ là chị Vũ Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2012;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của TAND huyện Cẩm Giàng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 24 tháng. Ngày 29/5/2021, Đ2 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Nhân thân: Ngày 04/8/2011 bị Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Ngày 08/8/2011 Đ2 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo Lê Đức K có kháng cáo, đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa đã có Quyết định đình chỉ xét xử P1 thẩm đối với bị K.

- Bị cáo Vũ Văn D, Vũ Bá Đ rút kháng cáo tại phiên tòa.

Vụ án còn có 4 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2021, Vũ Đình N, Vũ Bá Đ, Vũ Đình T2, Lê Đức K, Lê Đức P, Vũ Đình G1 ngồi chơi cùng với nhau tại ngã ba Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương thì N rủ tất cả đi "*bay*" (được hiểu là đi hát Karaoke và sử dụng ma túy), tất cả đồng ý và mỗi người được mời thêm một người bạn gái đi cùng. Sau đó cả nhóm về nhà chuẩn bị tiền và đón bạn rồi hẹn gặp nhau ở ngã tư thôn Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để góp tiền mua ma túy và tìm địa điểm "*bay*".

K về nhà rủ vợ là Phạm Thị H3 cùng đi, H3 đồng ý. G1 điều khiển xe ô tô BKS 34A-456.34 (xe mượn của anh Vũ Đình P ở thôn Tân Cờ, xã Cẩm P) chở Lê Đức P đến đón K và H3. Trên đường đi Lê Đức P gọi điện cho Nguyễn Trần Như P2 và bảo P2 bắt xe taxi đi đến quán Karaoke BadBoy để hát và sử dụng ma túy cùng mọi người, P2 đồng ý. Đ đi xe máy đến đường An Lạc, phố Tự Đông, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào phòng trọ của Nguyễn Thị

T3 để trả xe máy rồi rủ T3 và Nguyễn Thị H4 (H4 ở cùng phòng trọ với T3) đi chơi cùng, T3 và H4 đồng ý. N điều khiển xe ô tô BKS 30G-887.26 (là xe của chị Nguyễn Thị P2 cho anh Nguyễn Hùng C2 thuê, sau đó anh C2 cho N thuê lại) chở T2 đến ngã tư thôn Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi N sử dụng số điện thoại 0888.834.828 gọi đến số điện thoại 0867.521.668 rủ Vũ Văn D đi "*bay*" và bảo D đến đón Đ, T3, H4 đi cùng. D đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 34A-454.74 (xe thuê của anh Nguyễn Huy C2 ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường) chở Nguyễn Thị T2 đến đón Đ, T3, H4 đi đến ngã tư thôn Ghẽ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi gặp nhau ở ngã tư thôn Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, N, D, Đ, T2, K, P, G1 thống nhất mỗi người góp 1.500.000đ để trả tiền thuê phòng hát và mua ma túy về sử dụng cho cả nhóm trong đó: Cả nhóm thống nhất mua 5.000.000đ ma túy loại Ketamine, 04 viên ma túy tổng hợp "kẹo" và giao cho N là người liên hệ để mua ma túy. T2, Đ, K, P mỗi người góp cho N 1.500.000đ còn D và G1 sẽ góp sau. Tất cả thống nhất sẽ đến quán Karaoke BadBoy ở thôn Lương Phúc, xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang để hát và sử dụng ma túy.

Cùng lúc này, K, P, G1, N nhắn tin rủ Lê Đức Đ2 đi hát và sử dụng ma túy cùng. Đ2 hiểu ý của K, P, G1, N là rủ Đ2 góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để cả nhóm và các bạn gái của các thành viên trong nhóm cùng sử dụng nên Đ2 đồng ý. Đ2 nói với G1 "tao chỉ góp 1.000.000đ thôi", G1 đồng ý và bảo Đ2 cứ đến đi. Lúc này, do có việc bận nên Đ2 bảo mọi người đi trước còn Đ2 sẽ đến sau.

Sau khi thống nhất địa điểm, N sử dụng nick Facebook "Ha Rold" gọi vào nick Facebook tên "Pham Quang Anh" để mua ma túy nhưng người nghe là nữ giới (không xác định được là ai), sau đó người này gửi cho N số điện thoại 0362.980.006 và số tài khoản 46810001819934 của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông, Hải Dương để N liên hệ mua ma túy. N dùng số 0888.834.828 của mình gọi đến số 0362.980.006 gặp người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 01 túi ma túy loại Ketamine, 04 viên ma túy kẹo với giá 5.000.000đ và nói với người này "*Tý nữa D đến thì em cứ đưa cho D, sau này anh chuyển khoản em sau*", rồi N bảo D đi lấy ma túy còn N đi đón bạn gái là Trần Thị H5, sinh năm 1991 ở khu Vạn Lộc, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương đến hát và sử dụng ma túy cùng. D đi ra khu vực gần ngã 4 thôn Ghẽ gặp người đàn ông trước đó đã hẹn lấy 01 túi ma túy loại Ketamine, 04 viên ma túy kẹo rồi quay lại cùng cả nhóm đi đến quán Karaoke Badboy thuê phòng sử dụng.

Hồi 22 giờ 53 phút ngày 24/7/2021, G1, T2, P, K, H5 đến quán Karaoke Badboy và gặp Nguyễn Trần Như P2 đã đến trước đó. Khoảng 10 phút sau, D, Th2, Đ, T3, H4 đến, sau đó N chở H5 đến thuê phòng 8888. Sau khi vào trong phòng, D lấy và bẻ các viên ma túy kẹo thành các mảnh nhỏ đưa cho Đ, K, N, H4

và mọi người trong phòng để cùng sử dụng. Khoảng 30 phút sau, D tiếp tục lấy túi ma túy loại Ketamine đưa cho N, N đổ ra đĩa dùng thẻ nhựa có sẵn trong phòng miết mịn số ma túy rồi kẻ thành nhiều đường thẳng (gọi là xào ke), N lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ của mình quấn thành ống hút để cả nhóm sử dụng bằng hình thức "hít". Đến khoảng 00 giờ 42 phút ngày 25/7/2021, Lê Đức Đ2 đi taxi đến quán Karaoke Badboy và góp cho G1 1.000.000đ như đã thống nhất trước đó. D đưa cho Đ2 một mảnh ma túy kẹo để Đ2 sử dụng, sau đó Đ2 tiếp tục sử dụng ma túy loại Ketamine cùng mọi người.

Các đối tượng cùng nhau nghe nhạc và sử dụng ma túy (*bay*) ở trong phòng 8888 đến 01 giờ 55 phút sáng ngày 25/7/2021 thì bị Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an huyện Bình G1 và Công an xã Hùng Thắng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và các vật chứng khác.

Kết luận giám định số 410/KLGĐ-PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng thu trên đĩa sứ màu trắng hình bầu dục gửi đến giám định (ký hiệu 1) có khối lượng 0,144g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn trả 0,111g ma túy loại Ketamine, 01 mảnh giấy tráng kim loại và 01 vỏ phong bì (M1).

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon có kích thước (2,5x2,5)cm thu giữ trên nền phòng tại vị trí giữa ghế và bàn ở bên trái từ cửa đi vào gửi đến giám định (ký hiệu 2) có khối lượng 0,008g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn trả 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong (M2).

+ Chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon đều có kích thước (2,5x2,5)cm gửi đến giám định (ký hiệu 3) có khối lượng là 2,165g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn trả 2,019g ma túy, loại Ketamine, 04 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong (M3).

+ 01 mảnh viên nén màu xanh thu giữ trong rổ để đồ trên mặt bản bên phải từ cửa đi vào gửi giám định (ký hiệu 4) có khối lượng 0,094g là ma túy, loại MDMA. Hoàn trả 0,075g ma túy loại MDMA, 01 vỏ phong bì niêm phong (M4).

+ 01 mảnh viên nén màu cam (ký hiệu 5) có khối lượng là 0,117g và 01 mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu 5) có khối lượng 0,075g đều là ma túy, loại MDMA. Hoàn trả 0,091g mẫu của viên nén màu cam, 0,060g mẫu của viên nén màu xanh đều là ma túy, loại MDMA, 01 vỏ phong bì niêm phong (MS).

+ 01 mảnh viên nén màu tím thu giữ trên nền phòng dưới gầm ghế ngồi, nhìn thẳng từ cửa vào (ngay sau vị trí G1 ngồi) gửi giám định (ký hiệu 6) có khối lượng 0,140g là ma túy, loại MDMA. Hoàn trả 0,118g ma túy loại MDMA và 01 vỏ phong bì niêm phong (M6) (Bút lục số 195, 196).

MDMA thuộc STT 27 Danh mục I; Ketamine thuộc STT 35 Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã: căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức Đ2 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 năm 02 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2021. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chính và và giảm mức phạt bổ sung là phạt tiền; Các bị cáo Lê Đức K, Lê Đức Đ2,Vũ Bá Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Bá Đ rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Lê Đức Đ2 khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Bá Đ2 và các đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo D, Đ rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với D, Đ. Xét kháng cáo của bị cáo Đ2 thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của bị cáo và xét xử mức hình phạt của bị cáo Quang tại bản án sơ thẩm là phù hợp. Tại cấp Phúc thẩm không có tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ2, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm. Các bị cáo D, Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đ2 phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn D,Vũ Bá Đ rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo D, Đ.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Đức Đ2 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2021, Vũ Đình N, Vũ Văn D, Vũ Đình G1, Lê Đức K, Lê Đức P, Vũ Bá Đ, Vũ Đình T2, Lê Đức Đ2 cùng bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát 8888 quán Karaoke Badboy có địa chỉ tại thôn Lương P, xã Hùng Thắng, huyện Bình G1, tỉnh Hải Dương để sử dụng và mời Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Trần Như Phương, Nguyễn Thị Thương, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Thảo, Trần Thị Hương sử dụng cùng. Đến 01 giờ 55 phút ngày 25/7/2021, trong lúc 14 đối tượng trên đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 8888 thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an huyện Bình G1 và Công an xã Hùng Thắng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 2,309g Ketamine còn lại các đối tượng chưa sử dụng hết.

Do vậy,Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức Đ2 và các đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đức Đ2 xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ2 có 01 tiền án tại bản án số 20/2019/HSST ngày 29/5/2019 của TAND huyện Cẩm Giàng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ2 thành khẩn khai báo, bị cáo tham gia cứu giúp người bị tai nạn (đuối nước) tại địa phương có xác nhận của Công an xã Cẩm Phúc, Cẩm Giàng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Đ2 giữ vai trò đồng phạm thực hành, tiếp nhận thống nhất ý chí, góp tiền mua ma túy và cùng sử dụng với các bị cáo khác. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính về hành hành vi đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử bị cáo Đ2 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" và 08 năm 02 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp. Tại cấp Phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đ2 tại bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Bá Đ rút kháng cáo nên không phải chịu án phí Hình sự Phúc thẩm; Kháng cáo của bị cáo Lê Đức Đ2 không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự Phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Bá Đ.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị Lê Đức Đ2; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Đức Đ2.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức Đ2 16 *(mười sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 (*tám*) năm 02 (*hai*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Toà án: Các bị cáo Vũ Văn D, Vũ Bá Đ không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm. Bị cáo Lê Bá Đ2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự Phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án Phúc thẩm (Ngày 14/7/2022)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yến